

**TOÀ ÁN N DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98 /2024/HSST
Ngày 17/7/2024

**N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm N dân: Bà Hoàng Thị Kim Phụng
Ông Bùi Văn Mão

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Trung, Thư ký Tòa án N dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án N dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS ngày 02/7/2024 đối với bị cáo:

Đỗ Quang N - sinh năm 1996. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã K, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 09/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Đỗ Văn Nghĩa và bà Nguyễn Thị Minh. Vợ: Phan Thu Ngân. Con: Có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: Tại bản án số 84/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án N dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Đỗ Quang N bị xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Ra trại ngày 20/05/2023).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/03/2024, chuyển tạm giam ngày 19/03/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Bị hại: ông Bùi Văn C sinh năm 1963 trú tại thôn Nguyên Ngoại, xã Ninh Nhất, thành phố N, tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Cổ phần đầu tư quốc tế S.

Người đại diện theo pháp luật: anh Hoàng Trung Định sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố Tam Hợp, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Quang N là nhân viên lái xe của Công ty Cổ phần đầu tư quốc tế S do anh Hoàng Trung Định làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tối ngày 06/03/2024, Đỗ Quang N một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 98C-112.70 kéo theo Rơ moóc Biển kiểm soát 98R-009.31 của Công ty đi chở hàng tại tỉnh Nghệ An. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 07/03/2024, N điều khiển xe đi trên đường ĐT477 theo hướng N – Hà Nội. Khi đi đến khu vực thôn Nguyên Ngoại, xã Ninh Nhất, thành phố N thì N dừng xe bên lề đường để nghỉ ngơi và đi vệ sinh. Lúc này N quan sát thấy cửa tầng 2 nhà ông Bùi Văn C (cách chỗ N dừng xe khoảng 20m) đang mở, bên cạnh là quán ăn nhà ông C đã đóng cửa nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà ông C. Đỗ Quang N đi bộ đến khu vực bờ tường giáp ranh giữa quán ăn và nhà ông C, dùng tay phải bẻ chiếc camera an ninh nhà ông C hướng ra đường. Sau đó N dùng tay bám vào hàng rào sắt treo lên tầng 2 nhà ông C. N quan sát trên tầng 2 không có người, không có tài sản giá trị nên tiếp tục đi xuống tầng 1 để tìm tài sản trộm cắp. N đi vào phòng ngủ thì thấy vợ chồng ông C đang nằm ngủ, N nhìn thấy chiếc quần dài của ông C đang để trên bàn nên đi đến gần, dùng tay phải sờ bên trong túi quần thấy có tiền, N cầm chiếc quần đi lên sân thượng tầng 2 rồi lấy toàn bộ số tiền 18.300.000 đồng của ông C đang để bên trong túi quần. Sau đó N trèo xuống theo lối cũ tẩu thoát rồi điều khiển xe ô tô đi Quảng Ninh tiếp tục chở hàng.

Khoảng 07 giờ 07/03/2024, ông Bùi Văn C phát hiện tài sản của mình bị kẻ gian trộm cắp nên đã đến Công an xã Ninh Nhất, thành phố N trình báo. Công an xã Ninh Nhất đã tiến hành xác minh, chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N để giải quyết theo thẩm quyền. Sau đó Cơ quan điều tra đã triệu tập Đỗ Quang N đến làm việc, N đã viết đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 1.750.000 đồng là tiền N đã trộm cắp của ông C và 01 chiếc xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 98C-112.70 kéo theo Rơ moóc Biển kiểm soát 98R-009.31. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho ông C số tiền 1.750.000 đồng. Ông C đã nhận lại số tiền trên và yêu cầu N phải bồi thường số tiền còn lại là 16.550.000 đồng. Đối với xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 98C-112.70 kéo theo Rơ moóc Biển kiểm soát 98R-009.31, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần đầu tư quốc tế S do anh Hoàng Trung Định là người đại diện theo pháp luật. Công ty đã giao chiếc xe cho Đỗ Quang N để thực hiện công việc vận chuyển hàng hóa và không biết việc bị cáo N sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe trên cho Công ty do anh Định nhận.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSNDTPNB ngày 03/6/2024 Viện kiểm sát N dân thành phố N đã truy tố bị cáo Đỗ Quang N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát N dân thành phố N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Quang N phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Quang N

từ 18 đến 21 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/3/2024. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Đỗ Quang N phải trả lại cho ông Bùi Văn C số tiền 16.550.000 đồng. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự là 827.500 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, không tranh luận gì về tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi phạm tội:*

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/03/2024, tại thôn Nguyên Ngoại, xã Ninh Nhất, thành phố N, tỉnh N. Đỗ Quang N có hành vi lợi dụng sơ hở nhà ông Bùi Văn C không đóng cửa tầng 2, mọi người trong nhà đang ngủ đã lén lút trèo qua tường vào trong nhà chiếm đoạt số tiền 18.300.000 đồng đang để trong túi quần của ông Bùi Văn C đặt ở trên bàn trong phòng ngủ.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản rà soát và sao trích dữ liệu camera đã được giám định không bị cắt ghép, đơn xin đầu thú, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người đúng tội.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án (tại bản án số 84/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án N dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích) nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đầu thú và tự nguyện giao nộp một phần số tiền bị cáo trộm cắp để trả cho người bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những phân tích đánh giá trên, Hội

đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng, cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo lao động thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

[2]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Bùi Văn C đã nhận số tiền 1.750.000đồng, ông yêu cầu bị cáo phải trả nốt số tiền còn lại do bị chiếm đoạt là 16.550.000đồng nên cần buộc bị cáo phải trả số tiền trên cho ông C.

[3]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 98C-112.70 kéo theo Rơ moóc Biển kiểm soát 98R-009.31, do bị cáo N điều khiển là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần đầu tư quốc tế S do anh Hoàng Trung Định đại diện theo pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe trên cho anh Định là có căn cứ, đúng quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và án phí dân sự là $5\% \times 16.550.000\text{đồng} = 827.500\text{đồng}$.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quang N phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt Đỗ Quang N 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 10/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Đỗ Quang N phải trả cho ông Bùi Văn C số tiền 16.550.000đồng (mười sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Án phí HSST: Buộc bị cáo Đỗ Quang N phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự: Bị cáo Đỗ Quang N phải nộp 827.500đồng (tám trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Người bị hại, người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy